

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí cho một số cơ quan
hành chính để thực hiện nhiệm các vụ phát sinh
được UBND tỉnh giao năm 2017

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”; Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017”;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc: “Quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 về việc: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016”; Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 10/6/2016 về việc: “Phê duyệt hình thức, kế hoạch tổ chức và dự toán thi tuyển phương án thiết kế điều chỉnh quy hoạch Khu trung tâm Văn hóa tỉnh thuộc đô thị Đông Hương, thành phố Thanh Hóa”; Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 về việc: “Thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa”; Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 19/6/2017, Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 19/6/2017, Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 03/7/2017, Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 15/8/2017, Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 03/7/2017, Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 03/7/2017, Quyết định số 2332/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 về việc: “Điều động, tiếp nhận công chức về làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 3815/STC-HCSN ngày 11/9/2017 về việc: “Đề nghị phê duyệt bổ sung kinh phí cho các cơ quan hành chính thực hiện các nhiệm vụ được giao”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí cho một số cơ quan hành chính để thực hiện nhiệm các vụ phát sinh được UBND tỉnh giao năm 2017 để các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh giảm dự toán của Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Tư pháp Thanh Hóa, Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa, Nhà khách Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Nội vụ Thanh Hóa, Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch Thanh Hóa.

1.1. Tổng số: 275.536.000,0 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

1.2. Nguồn kinh phí điều chỉnh giảm: Từ nguồn chi thường xuyên đã giao đầu năm cho các đơn vị tại Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Giao dự toán thu NSNN, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2017”.

2. Dự toán kinh phí bổ sung năm 2017 cho các cơ quan hành chính tỉnh Thanh Hóa

2.1. Tổng số: 3.586.536.000,0 đồng (Ba tỷ, năm trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

(Có các phụ lục chi tiết kèm theo)

2.2. Nguồn kinh phí

a) Từ nguồn điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị tại điểm 1.1, mục 1 nêu trên là: 275.536.000,0 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

b) Từ nguồn chi quản lý hành chính trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2017 là: 3.311.000.000,0 đồng (Ba tỷ, ba trăm mười một triệu đồng).

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ điều chỉnh giảm dự toán và thông báo bổ sung dự toán kinh phí năm 2017 cho các đơn vị để thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

3.2. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm chủ động thực hiện các nội dung công việc có liên quan đến ngành; theo dõi, đôn đốc và phối hợp kiểm tra việc thực hiện của các ngành, đơn vị theo quy định.

3.3. Các ngành, các đơn vị được điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý, sử dụng dự toán kinh phí được bổ sung đúng nội dung, mục tiêu, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ Thanh Hóa, Trung tâm xúc

tiền đầu tư, thương mại và du lịch Thanh Hóa, Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa, Nhà khách Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa, các ngành, các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện; đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp Thanh Hóa, Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa, Nội vụ; Giám đốc Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch Thanh Hóa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Nhà khách Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, các huyện, các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2017132 (15).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn

Phụ lục 01:

BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 3585 /QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Tên đơn vị	Đơn vị đề nghị	Dự toán bổ sung thẩm định, phê duyệt	Ghi chú
	Tổng số:				3.586,64	
1	Hỗ trợ thành lập mới Trung tâm Hành chính công	10378/UBND-KTTC ngày 30/8/2017	Trung tâm Hành chính công	4166	2068,64	Phụ lục 2
2	Mua sắm trang thiết bị làm việc cho Phó Giám đốc sở được bổ sung mới	8999/UBND-THKH ngày 3/8/2017	Sở Ngoại vụ	179	67	Phụ lục 3
3	Kinh phí tham gia Hội thi "tuyên truyền viên giỏi nghị quyết đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc" khu vực miền trung; tham gia Đoàn chuyển xe hữu nghị phụ nữ Việt Nam đi thăm Lào và Campuchia	5630/UBND-VX ngày 24/5/2017; 10370/UBND-VX ngày 30/8/2017	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	338	272	Phụ lục 4
4	Kinh phí di dời, thuê địa điểm để cải tạo trụ sở và nhà lớp học của Hội Người mù	10421/UBND-CN ngày 31/8/2017	Hội Người mù tỉnh	160	140	Phụ lục 5
5	Kinh phí phối hợp tổ chức liên hoan tuyên truyền lưu động toàn quốc về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	9587/UBND-VX ngày 15/8/2017	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	324	180	Phụ lục 6
6	Kinh phí tiếp đoàn công tác của Bộ Thông tin, Văn hóa và Du lịch nước CHDCND Lào	8368/UBND-VX ngày 19/7/2017		72	48	Phụ lục 7
7	Kinh phí tham gia ngày hội Văn hóa dân tộc Dao lần thứ nhất tại tỉnh Tuyên Quang, năm 2017	10156/UBND-VX ngày 28/8/2017		295	269	Phụ lục 8
8	Kinh phí di dời trụ sở làm việc của Tỉnh đoàn Thanh niên tỉnh	10522/UBND-THKH ngày 05/9/2017	Tỉnh đoàn thanh niên	208	150	Phụ lục 9
9	Kinh phí thi tuyển phương án thiết kế điều chỉnh quy hoạch khu trung tâm văn hóa tỉnh	9813/UBND-CN ngày 21/8/2017	Sở Xây dựng	342	342	QĐ 2017/QĐ-UBND ngày 10/6/2016
10	Phối hợp tuyên truyền với Báo Nông nghiệp Việt Nam	10947/UBND-CN ngày 12/9/2017	Sở Thông tin và Truyền thông	50	50	



Phụ lục 02:

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ CHO TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG

(Kèm theo Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán kinh phí bổ sung	Ghi chú
	Tổng số (Làm tròn số):	2.068.640	Phụ lục 2a
	Trong đó:		
I	Từ nguồn điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị	275.536	Phụ lục 2b
1	Văn phòng UBND tỉnh	49.548	
2	Sở Thông tin và Truyền thông	68.647	
3	Sở Tư pháp	76.624	
4	Sở Nội vụ	26.922	
5	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Du lịch	31.818	
6	Nhà khách Văn phòng UBND tỉnh	21.977	
II	Từ nguồn bổ sung của ngân sách tỉnh	1.793.104	

Phụ lục 2a:

DỰ TOÁN CHI TIẾT BỔ SUNG KINH PHÍ CHO TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG DO THÀNH LẬP MỚI

(Kèm theo Quyết định số 3585 /QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt				Ghi chú
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
	Tổng số:	4.165.912.000				2.068.639.600	Trong đó điều chuyển dự toán của các đơn vị sang: 275.536.000đ.
A	Chi quản lý hành chính theo chế độ, định mức	663.621.000				547.149.600	Mục A, Phụ lục 2b kèm theo
B	Chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	653.040.000				653.040.000	
I	Kinh hỗ trợ hàng tháng cho công chức biệt phái của các sở, ngành và CBCC của TT hành chính công theo Nghị quyết 47/2017/NQ-HĐND (1,2 x 1.300.000 đồng/người):	248.040.000	Người			248.040.000	
1	- Chi hỗ trợ CBCC của Trung tâm HCC:	107.640.000				107.640.000	Mục B, Phụ lục 2b kèm theo
2	- Chi hỗ trợ cho công chức biệt phái của các sở, ngành làm việc tại Trung tâm HCC: (1,2 x 1.300.000 đồng/người x 3 tháng)	140.400.000	Người	30	4.680.000	140.400.000	
II	- Chi hỗ trợ trang phục cho công chức biệt phái của các sở, ngành và CBCC của TT Hành chính công theo Nghị quyết 47/2017/NQ-HĐND (1.500.000 đ/ bộ xuân hè + 3.000.000đ/ bộ thu đông) x 2	405.000.000	Người	45	9.000.000	405.000.000	
C	Chi nhiệm vụ chuẩn bị khai trương và hoạt động của Trung tâm Hành chính công	696.450.000				522.450.000	
I	- Kinh phí học tập kinh nghiệm các tỉnh về hoạt động của Trung tâm hành chính công (tỉnh Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Tĩnh)	144.450.000	Lần	3	48.150.000	144.450.000	Phụ lục 2c kèm theo
II	- Kinh phí Lễ khai trương TTHCC tỉnh (Khai trương tháng 10/2017)	552.000.000				378.000.000	Phụ lục 2d kèm theo
D	Chi nhiệm vụ đặc thù	2.152.801.000				346.000.000	
I	- Kinh phí xây dựng các văn bản QPPL về giải quyết thủ tục hành chính tại TT HCC	150.000.000	Lần			50.000.000	
II	- Chi phí mua phần mềm Kế toán cho Trung tâm	15.000.000	Bộ	1	15.000.000	15.000.000	
III	- Chi Văn phòng phẩm hàng tháng cho công chức biệt phái của các sở, ngành (phục vụ cho các hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC; hỗ trợ công dân, tổ chức photo các tài liệu đơn giản tại chỗ)	60.000.000	Tháng				tính bằng 30% định mức

STT	Nội dung	Đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt				Ghi chú
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
IV	- Chi mua Cartridge mực, đồ mực và các thiết bị in, photo hàng tháng của công chức biệt phái (35 máy in, 04 máy photocoppy,...)	40.000.000	Tháng			81.000.000	nghịệp vụ: 30 người x 27trđ/12 tháng x 4 tháng x 30%
V	- Hỗ trợ nước uống hàng tháng phục vụ cho cán bộ biệt phái, công dân tổ chức đến giao dịch (đủ kiến 50 thùng/tháng x 3 tháng x 60.000 đ/thùng)	9.000.000	Thùng				
VI	- Chi công tác tuyên truyền năm 2017	306.000.000				50.000.000	
VII	- Chi mua sắm công cụ, đồ dùng chung ban đầu	320.975.000				0	
1	- Chi công cụ, dụng cụ, vật tư, thiết bị phụ	241.900.000					Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình cải tạo trụ sở Trung tâm hành chính công, các trang thiết bị ban đầu đã được phê duyệt dự toán
2	- Văn phòng phẩm phục vụ hoạt động chung của Trung tâm HCC tỉnh ban đầu	64.300.000					
3	- Công tác vệ sinh môi trường	14.775.000				0	
VIII	- Chi Hội nghị (họp giao ban với các sở, ngành, địa phương trong tỉnh)	60.000.000					
IX	- Chi kinh phí làm việc, tiếp khách (Tiếp các bộ, ngành TW và Trung tâm HCC các tỉnh đến thăm và làm việc với Trung tâm HCC tỉnh)	75.000.000					
X	- Thanh toán dịch vụ công cộng:	468.639.200					
1	- Chi phí điện phục vụ hoạt động cho toàn bộ tòa nhà TT HCC (hệ thống điều hòa, quạt thông gió, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cây nước nóng lạnh,...)	295.839.200	Tháng	4	73.959.800		
2	- Tiền vận hành máy phát điện, tiền dầu, bảo dưỡng chạy máy khi mất điện (1,2 triệu/tháng x 3 tháng)	4.800.000	Tháng	4	1.200.000		
3	- Chi phí nước sinh hoạt tại Trung tâm (CBCC biệt phái và các tổ chức công dân sử dụng)	15.000.000	Tháng	3	5.000.000		
4	- Chi xăng xe 7 chỗ phục vụ hoạt động tác nghiệp của Trung tâm (đi kiểm tra, làm việc, hỗ trợ cho nghiệp vụ cho TT HCC cấp huyện)	80.000.000	Tháng	4	20.000.000		
1	- Thuê nhân công bảo trì sửa chữa điện nước, lau kính mặt ngoài tòa nhà Trung tâm	9.000.000	Tháng	3	3.000.000		
2	- Thuê nhân công dọn dẹp vệ sinh hàng ngày (2 người x 4tr/ tháng x 4 tháng)	32.000.000	Tháng	8	4.000.000		
3	- Thuê bảo vệ (2 bảo vệ x 4tr/tháng x 4 tháng)	32.000.000	Tháng	8	4.000.000		
XI	- Chi phí thông tin, liên lạc:	123.187.000					

X/2017

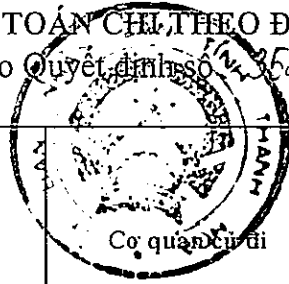
STT	Nội dung	Đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt				Ghi chú
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	- Cước chuyển phát bưu điện	45.000.000	Tháng	3	15.000.000	150.000.000	Chi vận hành trụ sở mới
2	- Chi phí đăng ký thư viện pháp luật	2.000.000	Năm	1	2.000.000		
3	- Cước thuê tổng đài hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính	4.400.000	Tháng	4	1.100.000		
4	- Thanh toán cước khoản điện thoại (40 người x 300.000/tháng * 3 tháng)	36.000.000	Máy	40	300.000		
5	- Cước máy Fax	3.000.000	Tháng	3	1.000.000		
6	- Cước thuê đường truyền số liệu chuyên dùng tốc độ 40 mbps kết nối đến máy chủ đặt tại trung tâm THDL	12.987.000	Tháng	3	4.329.000		
7	- Cước thuê đường truyền Internet 80 mbps phục vụ cho hoạt động tại Trung tâm	19.800.000	Tháng	3	2.200.000		
XII	Chi phí sửa chữa thường xuyên tài sản cố định:	360.000.000					
1	- Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị tin học (máy tính, máy photocopy, máy scan, hệ thống một cửa, hệ thống mạng, ...)	120.000.000	Tháng	4	30.000.000		
2	- Chi phí sửa chữa hệ thống điện: điều hòa, điện chiếu sáng, bóng điện sáng, các thiết bị điện tử, bảng điện tử, ...	40.000.000	Tháng	4	10.000.000		
3	- Bảo dưỡng, thay lõi lọc máy lọc nước (1 năm/2 lần)	40.000.000	Tháng	10	2.000.000		
4	- Chi phí sửa chữa nhà cửa, các công trình khác	60.000.000	Tháng	4	15.000.000		
5	- Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng ô tô của Trung tâm	100.000.000	Tháng	4	25.000.000		
XIII	Chi làm thêm giờ phục vụ công tác chuẩn bị khai trương và hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh (3.000.000 đ/người x 10 người)	60.000.000	Lần	2	30.000.000		
XIV	Công tác phí đi công tác, tập huấn:	105.000.000					

Handwritten signature

Phụ lục 2b:

DỰ TOÁN CHI THEO ĐỊNH MỨC NĂM 2017 CỦA TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG
(Kèm theo Quyết định số 3585 /QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Nghìn đồng

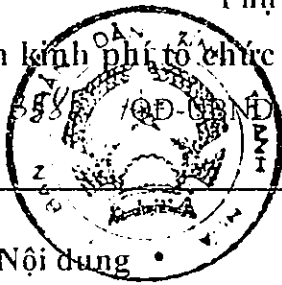


STT	Họ và tên	Cơ quan cũ	Thời điểm chuyển	Lương hệ số			Các khoản đóng góp (HBXH, BHYT, KPCĐ)	Tiền lương 1 tháng	Số tháng hưởng	Thành tiền	Ghi chú	
				Hệ số lương	Hệ số PC CV	Hệ số PC Công vụ (25%)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12= (9+10)*11	13	
Tổng số:										654.790		
A	Chi chế độ và nghiệp vụ theo định mức											
1	Cán bộ điều chuyển từ các cơ quan khác											
1	Nguyễn Đức Trung	Văn phòng UBND tỉnh	9/2017	5,76	0,7	1,615	1,45	12.387	4	49.548	Giám VPUBND tỉnh	
2	Nguyễn Tuấn Hòa	Sở Thông tin và TT	8/2017	3,66	0,5	1,04	0,936	7.977	5	39.884	Giám dự toán Sở Thông tin và TT	
3	Nguyễn Xuân Đồng	Sở Thông tin và TT	8/2017	3,00		0,75	0,68	5.753	5	28.763		
4	Nguyễn Văn Tuyên	Sở Tư pháp	7/2017	3,66	0,5	1,04	0,94	7.977	6	47.861		
5	Nguyễn Danh Hiệu	Sở Tư pháp	8/2017	3,00		0,75	0,68	5.753	5	28.763	Giám dự toán của Sở tư pháp	
6	Trần Thu Hoài	Sở Nội vụ	7/2017	2,34		0,585	0,53	4.487	6	26.922	Giám dự toán của Sở Nội vụ	
7	Hồ Thùy Trang	Trung tâm xúc tiến TM và DL	7/2017	3,33			0,75	5.303	6	31.818	Giám dự toán của Trung tâm xúc tiến TM và DL	
8	Nguyễn Thị Hưng	Nhà khách UBND tỉnh	9/2017	3,45			0,78	5.494	4	21.977	Giám dự toán của Nhà khách 25B	
II	Tính Biên chế bổ sung mới (7 người)											
9	Chi chế độ cho 7 người		9/2017	2.34*7 người x 1.300.000đ x 147.5%					4	125.635	Bổ sung mới cho Trung tâm hành chính công từ nguồn ngân sách tỉnh	
10	Chi nghiệp vụ theo định mức (15 người)			27.000.000đ/12 tháng x 15 người					4	135.000		
11	25 phụ cấp công vụ cho 2 cán bộ chuyển từ đơn vị sự nghiệp sang								10.979			
B	Chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh											
	Chi hỗ trợ CBCC của Trung tâm HCC:			1.300.000đx 1.2 x (2 người x 4 tháng +3 người x 5 tháng +3 người x 6 tháng+7 người x 4 tháng)						107.640		

Phụ lục 02C:

Dự toán kinh phí tổ chức đoàn đi học tập Kinh nghiệm

(Kèm theo Quyết định số: 588/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)



Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Dự toán thẩm định, phê duyệt
	Tổng số:	Đoàn			
	Kinh phí cho 1 đoàn	Đoàn			48.150.000
1	Chi thanh toán công tác phí (200,000 đ/người/ngày x 7 người)	Ngày	6	1.400.000	8.400.000
2	Chi thanh toán tiền phòng nghỉ (450,000 đ/người/đêm x 7 người)	Đêm	5	3.150.000	15.750.000
3	Chi thuê phương tiện ô tô đưa đón đoàn	Ngày	6	3.500.000	21.000.000
4	Chi thanh toán cước cầu phà, vé đi lại	Luợt	2	1.500.000	3.000.000

XM

Phụ lục 02d:

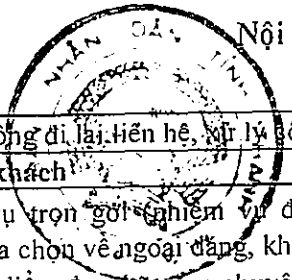
DỰ TOÁN KINH PHÍ TUYÊN TRUYỀN VÀ RA MẮT TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số 3585 /QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung hạng mục công việc	Đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt			
			Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng số:	552.000.000				377.950.000
	Làm tròn số:					378.000.000
A	Công tác tuyên truyền trước khai mạc	211.200.000				192.000.000
I	Treo băng rôn, phướn tuyên truyền trên các trục đường chính địa bàn TP Thanh Hóa	131.200.000				112.000.000
1	Băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về khai trương Trung tâm Hành chính công treo tại các trục đường chính và gắn nơi tổ chức khai trương TTHCC	79.200.000	cái	100	600.000	60.000.000
2	In phướn tuyên truyền 200 cái x 260.000đ/cái	52.000.000	cái	200	260.000	52.000.000
II	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền trên Cổng cung cấp dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa	20.000.000				20.000.000
III	Thực hiện phóng sự tuyên truyền trên sóng Đài PTTH tỉnh	30.000.000	Phóng sự	3	10.000.000	30.000.000
IV	Tuyên truyền trên báo Thanh Hóa, Báo Văn hóa và Đời sống, Báo Đầu tư	30.000.000	bài, phóng sự	3	10.000.000	30.000.000
B	Công tác đón tiếp khách dự khai trương	49.400.000				36.550.000
1	In Giấy mời khai trương	6.250.000	cái	250	15.000	3.750.000
2	Tiền gửi Giấy mời (gửi bảo đảm)	3.000.000	cái	200	15.000	3.000.000
3	Tiền xăng xe, công tác phí đi Hà Nội gửi Giấy mời (Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ + Cục KS TTHC, Lãnh đạo Bộ Nội vụ + Vụ Cải cách hành chính,...)	10.000.000	Xe	1	10.000.000	10.000.000
4	Thuê Phòng nghỉ cho đại biểu về dự Khai trương (Thành phần: Lãnh đạo: VPCP, Bộ Nội vụ, Lãnh đạo các Cục, vụ liên quan)	6.000.000	Phòng	5	1.200.000	6.000.000
5	Thuê phòng nghỉ cho đại biểu là Lãnh đạo Trung tâm hành chính công các tỉnh: Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Tĩnh đến dự khai trương 6 phòng x 800,000đ/p (3 đơn vị, mỗi đơn vị 2 phòng = 6 phòng)	4.800.000	Phòng	6	800.000	4.800.000
6	Tiền ăn tối trước ngày khai trương đón tiếp các đại biểu về dự (Lãnh đạo tỉnh: 05 người, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm HCC 15 người; Lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh: 10 người; đại biểu Trung ương, LĐ TT HCC các tỉnh bạn: 15 người)	15.750.000	Người	45	200.000	9.000.000
7	Tiền ăn sáng trước khi đại biểu dự khai trương Trung tâm HCC	3.600.000	người	30		0
C	Công tác chuẩn bị khai trương Trung tâm hành chính công: Tổng duyệt các khâu chuẩn bị khai trương (Lãnh đạo tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo và Cán bộ Trung tâm	6.900.000				6.900.000
1	Nước uống đại biểu: 30 người x 30.000 đ/người/buổi	900.000	Người	30	30.000	900.000

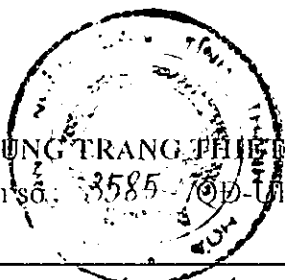
STT	Nội dung hạng mục công việc	Đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt			
			Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	Bồi dưỡng làm thêm giờ thành viên tham dự, kiểm tra công tác chuẩn bị khai trương	6.000.000	Người	30	200.000	6.000.000
D	Công tác đón tiếp khách dự khai trương Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa	178.000.000				86.000.000
I	Chương trình Văn nghệ và sân khấu khai trương Trung tâm	135.000.000				50.000.000
1	Chương trình nghệ thuật chào mừng Lễ khai trương Trung tâm HCC	30.000.000	CT	1	10.000.000	
2	Nhà rạp tổ chức khai trương	35.000.000	m2	500	70.000	
3	Quản trụ	1.200.000	trụ	8	150.000	
4	Nhà rạp di động (phục vụ lễ tân phát tài liệu)	6.000.000	cái	2	3.000.000	
5	Sân khấu buổi khai trương	6.000.000	m2	60	100.000	
6	Thảm đỏ sân khấu và rạp	3.000.000	m2	100	30.000	
7	Backdrop Lễ khai trương	4.800.000	m2	30	160.000	
8	Thảm trải sân khấu và rạp	3.000.000	m2	100	30.000	
9	Bàn đại biểu ngồi dự Lễ khai trương	2.000.000	cái	20	100.000	
10	Ghế đại biểu có tựa inox, bọc áo ghế, thắt nơ	7.500.000	cái	250	30.000	
11	Bục phát biểu chân Inox, mặt kính, kiểu dáng cách điệu	2.000.000	lần	1	2.000.000	
12	Bộ cắt băng khánh thành	1.500.000	bộ	15	100.000	
13	Quả cầu LED ấn nút khai trương	4.500.000	bộ	1	4.500.000	
14	Pháo điện tử bắn lúc cắt băng	3.000.000	quả	15	200.000	
15	Quạt công nghiệp phun sương	2.000.000	cái	10	200.000	
16	Thuê hệ thống âm thanh (ánh sáng, loa, mic, bàn mix và các thiết bị khác) phục vụ văn nghệ và khai trương	20.000.000	bộ	1	10.000.000	
17	Công hơi Song long châu nguyệt in nội dung: Lễ khai trương Trung tâm HCC.	3.500.000	chiếc	1		0
II	Công tác hậu cần	43.000.000				36.000.000
1	Hoa tươi bục phát biểu	1.000.000	bát	1	1.000.000	1.000.000
2	Hoa tươi để bàn VIP	2.000.000	bát	20	100.000	2.000.000
3	Hoa cài áo đại biểu	6.250.000	cái	250	25.000	6.250.000
4	Bó hoa tặng Ban Giám đốc TT HCC	900.000	bó	3	300.000	900.000
5	Biển tên đại biểu VIP (MEKA)	3.000.000	cái	30	100.000	3.000.000
6	Cốc thủy tinh phục vụ bàn VIP	250.000	cái	50	5.000	250.000
7	Đặt Báo có bài viết về khai trương Trung tâm HCC phát cho đại biểu dự khai trương	900.000	Báo	300	3.000	900.000
8	Tiền photo tài liệu + túi đựng	15.000.000	bộ	250	60.000	15.000.000
9	Nước uống đại biểu dự Lễ khai trương	4.500.000	Người	300	15.000	4.500.000
10	Thuê xe vận chuyển (thiết bị sự kiện, nhân công lắp đặt) trọn gói	3.000.000	gói	2		0
11	Thuê dọn vệ sinh trong quá trình diễn ra buổi lễ khai trương (3 người x 200.000x 2 ngày)	1.200.000	Ngày	2	600.000	1.200.000



Nội dung hạng mục công việc

STT	Đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt				
		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
12	Chi phí nhân công đi lại, liên hệ, xử lý công việc, nhân công thi công, lắp đặt, bảo vệ trang thiết bị	5.000.000	trọn gói		1.000.000	
E	Lễ tân - Tiếp khách	106.500.000			56.500.000	
1	Lễ tân phục vụ trọn gói (chăm sóc đón khách, mời nước, bung khay cất băng khánh thành khai trương...). Lựa chọn về ngoại dạng, khuôn mặt ưa nhìn, đồng phục áo dài gấm, đội đánh màu vàng, búi tóc kiểu, trang điểm đẹp, kỹ năng chuyên nghiệp (16 người x 500.000đ/người)	8.000.000	người	16	500.000	8.000.000
2	Quay phim, chụp ảnh (lưu truyền thông)	10.000.000	trọn gói		10.000.000	10.000.000
3	MC dẫn chương trình trọn gói (trang điểm, trang phục)	3.500.000	người	1	3.500.000	3.500.000
4	Quà đại biểu (tiền mặt)	50.000.000	suất			
5	Ăn trưa (khách mời Trung ương, Lãnh đạo tỉnh, Lãnh đạo một số sở, ngành, VP UBND tỉnh, Ban lãnh đạo Trung tâm)	35.000.000	suất	100	350.000	35.000.000

X.Đ.Đ.



Phụ lục 03:

DỰ TOÁN BỔ SUNG TRANG THIẾT BỊ DO BỔ SUNG 1 PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NGOẠI VỤ
(Kèm theo Quyết định số: 3585/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

IV	Định mức chi theo Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg 17/11/2015 quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập.	Định mức	66,5
1	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho chức danh (tính cho 01 người)		34,5
	1. Bộ bàn ghế ngồi làm việc	01 bộ	10
	2. Tủ đựng tài liệu	02 chiếc	10
	3. Máy vi tính để bàn (gồm cả bàn máy vi tính và thiết bị lưu điện) hoặc máy vi tính xách tay (hoặc thiết bị điện tử tương đương)	01 bộ hoặc 01 chiếc	13
	4. Điện thoại cố định	02 chiếc	1,5
2	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho phòng làm việc của chức danh (tính cho 01 phòng làm việc)		32
	1. Bộ bàn ghế họp, tiếp khách	01 bộ	10
	2. Máy in	01 chiếc	7
	3. Các thiết bị khác		15

Handwritten signature

Phụ lục 04:

Kinh phí tham gia hội thi Truyền truyền viên giỏi Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII" Khu vực Miền trung và Kinh phí đi công tác tại Lào-Campuchia của Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
			Cơ sở tính	Thành tiền
	Tổng cộng	327.730		271.790
	Làm tròn			272.000
A	Kinh phí tham gia hội thi truyền truyền viên giỏi	225.780		185.700
I	Kinh phí sáng tạo nghệ thuật	39.500		39.000
1	Kịch bản chương trình	4.000		
2	Lời dẫn chương trình	1.500		
3	Đạo diễn chương trình	3.000		
4	Soạn nhạc và suru tầm nhạc	5.000		
5	thiết kế không gian và đạo cụ	3.000		
6	Biên đạo múa	10.000		
7	Trợ lý đạo diễn, biên đạo	3.000		
8	Làm nhạc phần đệm	5.000		
9	Chủ trì chương trình	3.000		
10	Chịu trách nhiệm chương trình	2.000		
II	Bồi dưỡng diễn viên tập luyện, duyệt và diễn	16.000		16.000
1	Bồi dưỡng diễn viên luyện tập luyện	11.000	11 người x 100.000d/người x 10 ngày	11.000
2	Duyệt chương trình	2.000	20 người x 100.000d/người	2.000
3	Bồi dưỡng cán bộ phục vụ trong quá trình tập ngoài giờ	1.000		1.000
4	tiền pin, âm thanh, ánh sáng tập và duyệt	2.000		2.000
III	Trang phục, đạo cụ	37.080		33.300
1	thuê trang phục biểu diễn	13.200	11 bộ x 200.000d/người x 6 ngày	13.200
2	Chụp ảnh gửi về ban tổ chức	15.000	11 ảnh x 300.000d/ảnh	3.300
3	Đạo cụ cả chương trình	5.000		5.000
4	Son phấn, mi đô hóa trang cả đợt	3.000		3.000
5	Giày múa cho diễn viên	880	11 đôi x 80.000d/người	8.800

X/ly

IV	Tiền ăn, tiền nghỉ phương tiện đi lại	128.200		92.400
1	Cho thành viên tham gia Ban chỉ đạo	15.400		15.400
-	Phụ cấp công tác phí	5.400	180.000đ/người/ngày x 5 người x 6 ngày	5.400
-	Tiền ngủ	10.000	500.000đ/người x 5 người x 4 ngày	10.000
2	Cho diễn viên	112.800	-	77.000
-	Thuê ô tô phục vụ đoàn trong thời gian tham gia	42.000	6 ngày x 7.000.000đ/ngày	42.000
-	Kinh phí ăn cho đoàn tham gia	61.200	11 người x 400.000đ/người/ ngày x 6 ngày	26.400
-	Hỗ trợ tiền nghỉ cho đoàn	5.000		5.000
-	Thuốc phòng	3.000		2.000
-	Tổng kết rút kinh nghiệm	1.600		1.600
V	Chi khác	5.000		5.000
B	Kinh phí đi công tác tại Lào-Campuchia	101.950		86.090
1	Tiền ăn, tiêu vặt	19.320	(60USD x 23.000đ) x 13 ngày	17.940
2	Tiền thuê phòng ngủ	20.930	(50USD x 23.000đ) x 11 ngày	12.650
3	Tiền lệ phí cấp hộ chiếu, làm visa	700		500
4	Quà tặng cho các địa phương Lào-Campuchia	51.000	3 bộ x 17.000.000đ/bộ	51.000
5	Chi khác, thuốc phòng	10.000		4.000

XĐM

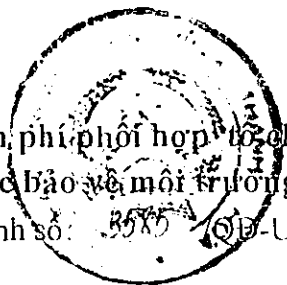
Phụ lục 05:

Kinh phí di dời thuê địa điểm để cải tạo trụ sở và nhà lớp học của Hội người mù.
 (Kèm theo Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
			Cơ sở tính	Thành tiền
	Tổng số:	160.000.000		140.000.000
1	Kinh phí thuê địa điểm	120.000.000	Theo hợp đồng số 07/HĐ/2017 6 tháng x 20tr/tháng	120.000.000
2	Kinh phí thuê xe vận chuyên, công bốc vác	40.000.000		20.000.000





Phụ lục 06:

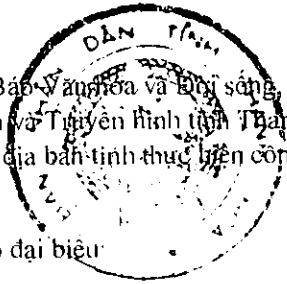
Dự toán kinh phí phối hợp tổ chức liên hoan Tuyên truyền lưu động toàn quốc về công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Kèm theo Quyết định số: 3575/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

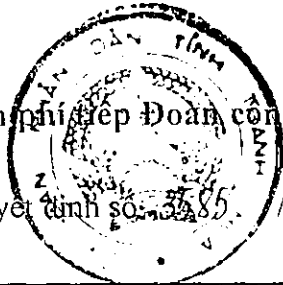
TT	Nội dung	Đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt			Ghi chú
			Số lượng	Định mức	Thành tiền	
	Tổng cộng:	324.360			179.700	
	Làm tròn số:				180.000	
1	Chuẩn bị đồ lễ dâng hương tại Nhà Văn hóa tưởng niệm Bác Hồ vào sáng ngày 22/9/2017	10.000	2	3.000	6.000	
2	Bài phát biểu cho Lãnh đạo tỉnh phát biểu tại Lễ Khai mạc	3.000	1		0	
2	Chi mua hoa trao tặng 24 đội trong buổi Lễ khai mạc	4.800	24	100	2.400	
3	2 câu khẩu hiệu 2 mặt tiền Nhà hát Lam Sơn	18.960	95	120	11.400	
5	Trang trí sân khấu Chất liệu khung sắt in bạt (KT: 8,6m x 16m)	27.600	138		0	Cục VHCS đảm
4	Kinh phí bồi dưỡng MC dẫn chương trình	12.000	2	3.000	6.000	
5	Bồi dưỡng cho cán bộ phục vụ công tác đón, tiếp khách, hướng dẫn phục vụ các đoàn đi tham quan các di tích lịch sử tiêu biểu trên địa bàn tỉnh, nhân viên phụ trách âm thanh ánh sáng, loa đài ...	15.000	20	300	6.000	
6	Hỗ trợ công tác an ninh trật tự tại Khu vực diễn ra Liên hoan; công tác an ninh trật tự, phân luồng giao thông, dẫn đường cho đoàn xe diễu hành trên địa bàn tỉnh	10.000	50	200	10.000	
7	Hỗ trợ công tác phát hành giấy mời, viết giấy mời ngoài giờ mời các ban ngành, đơn vị có liên quan tham dự Lễ Khai mạc, Bế mạc, tổng kết Liên hoan và đại biểu tham dự tiệc chiêu đãi	1.500	3	300	900	
8	Hỗ trợ tiền điện, nước, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, điều hòa, vệ sinh... cho Nhà hát Lam Sơn từ ngày 21/8 đến ngày	27.000	3	3.000	9.000	
9	Kinh phí thuê xe đưa đón đại biểu Trung ương tham dự Liên hoan và đại biểu đi tham quan thực tế	9.000	2	4.500	9.000	
10	Chi phí Ban Tổ chức địa phương họp triển khai nhiệm vụ và tổng kết rút kinh nghiệm	16.000	2	5.000	10.000	
11	Tổ chức gặp mặt tọa đàm, mời cơm thân các đại biểu và cán bộ Tuyên truyền lưu động các tỉnh, thành về dự Liên hoan	125.000	500	200	100.000	

Xt/ly



14	Hỗ trợ phóng viên Báo Văn hóa và Đời sống, Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thanh Hóa và một số báo đại diện trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền về Liên hoan	15.000	0	10.000	0	Phục vụ nhiệm vụ chính trị
12	Tiền nước uống cho đại biểu	4.500	30	100	3.000	
13	Hỗ trợ xăng xe hoạt động của Ban Tổ chức địa phương	15.000	3	2.000	6.000	
17	Chi dự phòng	10.000	1	0	0	

Xét duyệt



Phụ lục 07:

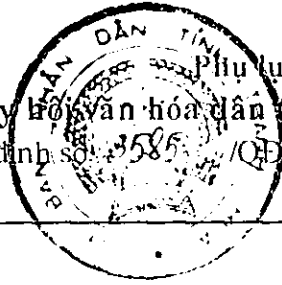
Dự toán kinh phí tiếp Đoàn công tác của Bộ Thông tin, Văn hóa và Du lịch nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

(Kèm theo Quyết định số: 3485 /QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt			Ghi chú
			Số lượng	Định mức	Thành tiền	
	Tổng cộng:	72.500			48.300	
	Làm tròn số:				48.000	
1	Băng zôn (KT 0,8 x 12m)	6.000	8	500	4.000	
2	Họp XD kế hoạch, tổ chức và phân công nhiệm vụ	2.000				
3	Nước uống hội nghị	600	20	30	600	
4	Chế độ bồi dưỡng và hỗ trợ tiền ăn cho Ban lễ tân	2.000	10	100	1.000	
5	Phòng chính tại hội trường khách sạn (6x 10m)	4.200	60	50	3.000	
6	Hỗ trợ 04 ca sĩ Nhà hát Ca múa kịch Lam Sơn	2.000	4	500	2.000	
7	Hoa tươi để bực hội trường và tặng cho các Đại biểu	2.000	2	500	1.000	
8	Chế độ phóng viên đài báo Trung ương, địa phương	2.000	10	200	2.000	
9	Tiền nghỉ cho Đại biểu các đoàn	12.200	11	700	7.700	
10	Tổ chức mời cơm Đại biểu các đoàn	25.500	85	200	17.000	
11	Quà lưu niệm cho Đoàn nước CHDCND Lào	14.000	1	10.000	10.000	

Handwritten signature



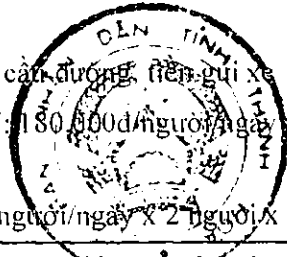
Phụ lục 08: DỰ TOÁN KINH PHÍ

Tham gia Ngày hội văn hóa dân tộc Dao lần thứ nhất tại tỉnh Tuyên Quang năm 2017
(Kèm theo Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số VHTTDL đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt		
				Số lượng	Định mức	Thành tiền
	Tổng cộng:		295.000			268.590
	Làm tròn số:					269.000
I	Kinh phí sáng tạo nghệ thuật		56.500			45.500
1	Kịch bản tổng thể chương trình	người	5.000	1	5.000	5.000
2	Đạo diễn chương trình nghệ thuật	người	4.000	1	3.000	3.000
3	Đạo diễn chương trình lễ hội	người	4.000	1	3.000	3.000
4	Lời dẫn	người	1.500	1	1.000	1.000
5	Soạn nhạc và sưu tầm nhạc	bài	5.000	4	1.000	4.000
6	Biên soạn và sưu tầm diễn xướng dân gian	người	10.000	1	8.000	8.000
7	Biên đạo múa	tiết mục	10.000	4	2.000	8.000
8	Trợ lý đạo diễn	người	3.000	1	2.000	2.000
9	Làm nhạc và in đĩa	bài	7.000	4	1.500	6.000
10	Chủ trì chương trình	người	3.000	1	2.500	2.500
11	Chịu trách nhiệm tổng thể chương trình	người	4.000	1	3.000	3.000
II	Kinh phí tập huấn chương trình		64.500			63.500
1	Bồi dưỡng diễn viên luyện tập: 30 người x	người	21.000	30	700	21.000
2	Khoán xe đi và về cho diễn viên: 30 người x	người	9.000	30	300	9.000
3	Bồi dưỡng cán bộ phục vụ trong quá trình luyện tập	người	3.000	6	500	3.000
4	Duyệt chương trình	người	3.300	33	100	3.300
5	Hỗ trợ tiền ăn, ngủ cho diễn viên cơ sở lưu trú trong thời gian luyện tập: 30 người x 120.000đ/người /ngày x 7 ngày	người	25.200	30	840	25.200
6	Tiền pin, âm thanh, ánh sáng tập và duyệt		3.000	1	2.000	2.000
III	Trang phục đạo cụ		32.300			30.050
1	Trang phục may mới phù hợp với chương trình	bộ	9.000	30	300	9.000
2	Thuê 30 bộ trang phục x 50.000đ/bộ/ngày x 5 ngày	bộ	7.500	30	250	7.500
3	Thuê trang phục, trang sức cho phần trình diễn trang phục truyền thống dân tộc Dao	bộ	6.000	3	2.000	6.000
4	Làm mới và thuê đạo cụ múa		5.000	1	5.000	5.000
5	Sưu tầm và in ảnh gửi BTC (những hình ảnh đặc sắc tiêu biểu Dân tộc Dao)	ảnh	1.000	5	150	750
6	Giày múa cho diễn viên	đôi	1.800	30	60	1.800
7	Son, phấn cho diễn viên		2.000			
IV	Kinh phí tham gia Liên hoan		139.700			127.540
1	Cho thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức		16.300			12.540

Handwritten signature



-	Xăng xe đi, về + phí cầu đường, tiền gửi xe	xe	10.000	2	4.500	9.000
-	Phụ cấp công tác phí: 180.000đ/người/ngày x 2 người x 4 ngày	người	1.800	2	720	1.440
-	Tiền ngủ: 450.000đ/người/ngày x 2 người x 3 đêm	người	4.500	2	1.050	2.100
2	Cho 30 diễn viên và 3 người phụ trách đoàn		123.400			115.000
-	Kinh phí thuê xe ô tô Thanh Hóa - Tuyên Quang: 4 ngày x 4.500.000đ/ngày	ngày	22.500	4	4.500	18.000
-	Kinh phí ăn nghỉ, đi lại cho đoàn trong quá trình công tác: 33 người x 400.000đ/người/ngày x 5 ngày	người	66.000	33	ăn 4 ngày, nghỉ 03	62.100
-	Tiền tập luyện và lưu diễn tại Tuyên Quang: 33 người x 100.000đ/người/buổi x 5 buổi	người	16.500	33	500	16.500
-	Quà cho diễn viên cả đợt công tác	người	9.900	33	300	9.900
-	Nước uống cả đợt		3.000	1	3.000	3.000
-	Thuốc dự phòng		2.000	1	2.000	2.000
-	Tổng kết rút kinh nghiệm	người	3.500	35	100	3.500
V	Chi khác		2.000			2.000

X.M.

Phụ lục 09:

Kinh phí di dời trụ sở làm việc của Tỉnh Đoàn thanh niên tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: 1.000đồng

STT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt	
			Cơ sở tính	Thành tiền
	Tổng số:	208.080.000		150.000.000
1	Làm vách ngăn phòng làm việc, thư viện, kho	95.000.000	190m ² x 500.000/m ²	95.000.000
2	Thuê xe ô tô vận chuyển; công bốc vác tài sản, tài liệu	28.000.000	5 chuyến x 5.000.000/chuyến	25.000.000
3	Chi phí Lắp đặt đường dây Internet; Sửa chữa phòng làm việc Thường trực; Tháo, lắp điều hòa phòng làm việc; Làm nhà xe ô tô.	85.080.000		30.000.000

Thy